

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2879/QĐ-BNN-TCLN ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025. Nhằm triển khai việc thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 được đồng bộ, kịp thời, thống nhất và hiệu quả. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), với các nội dung sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, định hướng và giải pháp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững; xây dựng các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đồng bộ, kịp thời và thống nhất.

- Đảm bảo thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh, phát triển kinh tế lâm nghiệp nhanh, bền vững trên cơ sở quản lý, bảo vệ phát triển, sử dụng bền vững rừng và diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp; ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng và phát huy giá trị từng loại rừng, tăng giá trị rừng sản xuất trên đơn vị diện tích; góp phần đáp ứng các yêu cầu về giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu; thu hút nguồn lực đầu tư vào lâm nghiệp; tạo việc làm, tăng thu nhập, góp phần xóa đói, giảm nghèo, cải thiện đời sống cho người dân làm nghề rừng, đảm bảo an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

##### **2. Yêu cầu**

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo đầy đủ nội dung, cụ thể hóa các định hướng và giải pháp thực hiện đến các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, đơn vị liên quan nhằm tạo đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai, thực hiện.

- Trên cơ sở nội dung định hướng, giải pháp của Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, chính quyền địa phương các cấp tổ chức thực hiện hiệu quả nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng, giải pháp đã đặt ra.

- Đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, thường xuyên.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Phát triển lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thực sự trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả và sức cạnh tranh cao, liên kết theo chuỗi từ phát triển rừng, bảo vệ rừng, sử dụng rừng đến chế biến và thương mại lâm sản; quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững diện tích rừng và diện tích đất quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp; phát huy tiềm năng, vai trò và tác dụng của rừng để đóng góp ngày càng quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội; góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tác động tiêu cực do thiên tai, giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ, lưu giữ các-bon từ rừng; góp phần bảo vệ quốc phòng, an ninh.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp bình quân đạt 5%/năm.

- Thực hiện cơ cấu 3 loại rừng theo Quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/202; đến năm 2025, diện tích quy hoạch 3 loại rừng toàn tỉnh khoảng 142.465 ha, trong đó: Rừng đặc dụng khoảng 13.688 ha, rừng phòng hộ khoảng 20.599 ha, rừng sản xuất khoảng 108.178 ha, theo hướng giảm diện tích rừng sản xuất, tăng diện tích rừng đặc dụng, phòng hộ, đảm bảo phát huy hiệu quả chức năng phòng hộ, bảo vệ môi trường sinh thái và đa dạng sinh học, góp phần giảm thiểu tác hại do thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 37,5%.

- Ổn định vùng rừng nguyên liệu tập trung khoảng 80 nghìn ha (chiếm 74% tổng diện tích đất rừng sản xuất); hàng năm trồng khoảng 8.000 ha rừng trồng tập trung và khoảng 6 triệu cây phân tán, trong đó diện tích rừng trồng gỗ lớn chiếm 30% diện tích rừng trồng hàng năm; lũy kế đến năm 2025, diện tích rừng trồng gỗ lớn đạt 17.000 ha, diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (*do tổ chức quốc tế FSC hoặc Văn phòng chứng chỉ rừng Việt Nam cấp*) đạt 12.500 ha; đến năm 2025, năng suất bình quân rừng trồng sản xuất đạt khoảng 22 m<sup>3</sup>/ha/năm, sản lượng gỗ khai thác đạt 1,0 triệu m<sup>3</sup>, trong đó 40% sản lượng gỗ khai thác rừng trồng được đưa vào chế biến sâu phục vụ xuất khẩu.

- Phát triển dịch vụ môi trường rừng, đa dạng hóa và mở rộng các nguồn thu phù hợp với quy định của pháp luật; tổng thu tiền dịch vụ môi trường rừng giai đoạn 2021-2025 tăng 20% so với năm 2020.

- Phát triển kinh tế lâm nghiệp, trong đó phát triển công nghiệp chế biến và lâm sản ngoài gỗ, công nghiệp phụ trợ, sản phẩm mới có giá trị tăng cao; giá trị xuất khẩu gỗ và lâm sản đến năm 2025 đạt khoảng 3.500 tỷ.

- Nâng cao đời sống của người dân làm nghề rừng, phấn đấu đến năm 2025 mức thu nhập bình quân của người dân tộc làm nghề rừng tăng 1,5 lần so với năm 2020.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Kế hoạch**

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt các nội dung Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững của UBND tỉnh Bắc Giang đến các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức cá nhân có liên quan; nhất là các chủ rừng là tổ chức, như: Các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng; các công ty, doanh nghiệp lâm nghiệp...

b) Đẩy mạnh tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp khác nhau nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân, doanh nghiệp về các giá trị kinh tế, xã hội, môi trường, đa dạng sinh học của rừng; tăng cường tuyên truyền giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao ý thức bảo vệ rừng của người dân, cộng đồng dân cư, nhất là người dân làm nghề rừng, sống ở gần rừng, ven rừng.

#### **2. Tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động phát triển lâm nghiệp**

a) Bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học các khu rừng đặc dụng, phòng hộ

- Về bảo vệ và phát triển bền vững đối với diện tích rừng hiện có:

+ Tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, đặc biệt là diện tích trên 55.000 ha rừng tự nhiên; bảo vệ nghiêm ngặt các khu rừng tự nhiên là rừng đặc dụng, phòng hộ. Thực hiện hỗ trợ khoán bảo vệ rừng giai đoạn 2021-2025 cho các đối tượng theo quy định hiện hành trên địa bàn tỉnh, với tổng diện tích khoảng 200.000 ha (bình quân 40.000 ha/năm). Trong đó: Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng thuộc Chương trình PTLNBV là 72.290 ha (bình quân 14.458 ha/năm), hỗ trợ khoán bảo vệ rừng thuộc Chương trình MTQG là 127.710 ha (bình quân 25.542 ha/năm); phân theo đối tượng được hỗ trợ: Khoán bảo vệ rừng là 27.340 ha/năm; hỗ trợ bảo vệ rừng là 12.660 ha/năm. Tiếp tục thực hiện hỗ trợ cộng đồng vùng đệm tại BQL bảo tồn Tây Yên Tử là 10 cộng đồng/năm.

+ Tăng cường năng lực thực thi pháp luật, giám sát bản tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp, trong đó diện tích rừng bị thiệt hại và số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp không tăng so với giai đoạn 2016-2020.

- Về bảo tồn đa dạng sinh học: Ưu tiên thực hiện các đề tài, dự án: Xây dựng 01 vườn thực vật nhằm bảo tồn và phát triển các loài cây bản địa có giá trị cao trong Khu bảo tồn, tỉnh Bắc Giang; xây dựng cơ sở dữ liệu bảo tồn các loài dược liệu quý làm cơ sở bảo tồn và phát triển bền vững tại Khu BTTN Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Giang; xây dựng mô hình phát triển cây lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng tại Khu BTTN Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Giang; điều tra tính đa dạng hệ động vật rừng làm cơ sở xây dựng các giải pháp bảo tồn và phát triển bền vững tại Khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử,

tỉnh Bắc Giang. Tiếp tục chính sách hỗ trợ cho cộng đồng dân cư vùng đệm khu rừng đặc dụng; thực hiện cấm mốc ranh giới xong các khu rừng đặc dụng, phòng hộ. Bảo vệ và phát triển các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp; bảo tồn đa dạng sinh học của các hệ sinh thái rừng,...

#### b) Phát triển rừng

- Đẩy mạnh cơ giới hóa và ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả rừng trồng sản xuất theo hướng tối ưu hóa hệ thống sản xuất và chuỗi giá trị lâm sản.

- Phát triển vùng rừng trồng cung cấp nguyên liệu tập trung, ưu tiên trồng rừng gỗ lớn theo Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 23/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang, phê duyệt kết quả xây dựng “Bản đồ số hóa các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng; các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”.

- Trồng rừng tập trung 40.000 ha, bình quân mỗi năm 8.000 ha. Trong đó:

- + Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng 300 ha (bình quân mỗi năm 60 ha);

- + Trồng rừng sản xuất 39.700 ha (rừng gỗ lớn lũy kế đến năm 2025 đạt 17.000 ha, đạt trên 21% diện tích vùng trồng nguyên liệu sản xuất tập trung).

- Trồng cây phân tán 30,0 triệu cây các loại, bình quân mỗi năm trồng 6,0 triệu cây.

- Chăm sóc rừng trồng tập trung khoảng 120.000 ha, bình quân mỗi năm chăm sóc 24.000 ha.

- Hàng năm thực hiện tốt công tác khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung, nuôi dưỡng và làm giàu rừng.

- Triển khai có hiệu quả Đề án “Phát triển huyện Yên Thế trở thành trung tâm sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp của tỉnh Bắc Giang” đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2916/QĐ-UBND ngày 12/9/2022. Nâng cao vai trò quản lý nhà nước đối với việc sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp, ưu tiên phát triển giống được sản xuất từ cây mô để trồng rừng sản xuất; đến năm 2025 tỷ lệ cây giống được sản xuất bằng công nghệ cao (nuôi cây mô) chiếm 80% tổng số cây giống lâm nghiệp sản xuất hàng năm.

#### c) Nâng cao năng suất, chất lượng rừng

- Đầu tư thâm canh, áp dụng các biện pháp kỹ thuật lâm sinh để nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng; đưa các giống mới có năng suất, chất lượng được sản xuất bằng phương pháp nuôi cấy mô và giâm hom vào trồng rừng, như các giống bạch đàn: DH32-29, AH1, UP54, PNCT3, PN108 và các giống keo lai: BV10, BV33, BV73,... phân đầu đến năm 2025 năng suất rừng trồng bình quân đạt từ 22m<sup>3</sup>/ha/năm trở lên.

- Trồng mới, chuyển hóa diện tích rừng trồng sản xuất gỗ nhỏ sang trồng rừng gỗ lớn, đưa diện tích rừng trồng gỗ lớn trên địa bàn các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế với tổng diện tích đến năm 2025 đạt khoảng 17.000 ha. Giai đoạn

2021-2025 tổng sản lượng gỗ khai thác của tỉnh đạt khoảng 4,5 triệu m<sup>3</sup>, bình quân mỗi năm khai khoảng 900 nghìn m<sup>3</sup> gỗ; sản lượng khai thác gỗ đạt 1,0 triệu m<sup>3</sup> trở lên vào 2025.

d) Quản lý rừng bền vững: Tổ chức thực hiện tốt các nội dung theo phương án quản lý rừng bền vững (7/11 chủ rừng là tổ chức) đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; chỉ đạo các chủ rừng là tổ chức, doanh nghiệp lâm nghiệp còn lại hoàn thành việc xây dựng, phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp. Giai đoạn 2021-2025, tăng diện tích có phương án quản lý rừng bền vững thêm khoảng 8.000 ha; nâng tổng số diện tích rừng thực hiện phương án quản lý rừng bền vững khoảng trên 48.600 ha.

Khuyến khích hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết hình thành nhóm hộ để xây dựng, thực hiện phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững; đẩy mạnh mở rộng diện tích cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững, nâng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững đến năm 2025 đạt khoảng 12.500 ha.

e) Lâm sản ngoài gỗ: Tăng cường các hình thức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu cho các loại cây dược liệu, các sản phẩm chế biến từ nguồn nguyên liệu là các loại cây dược liệu. Từng bước hình thành được vùng trồng các loài cây dược liệu như Ba Kích, Nấm Lim, Sa Nhân, Khôi Nhung..., là sản phẩm hàng hóa tại huyện Sơn Động; giai đoạn 2021-2025, diện tích trồng cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu đạt khoảng 200 ha.

### **3. Xây dựng, triển khai hiệu quả chất lượng Quy hoạch lâm nghiệp, các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch phát triển ngành lâm nghiệp**

a) Triển khai hiệu quả Quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022, nhất là việc xây dựng, thực hiện phương án chuyển loại rừng; quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu rừng và đất lâm nghiệp bằng công nghệ viễn thám GIS để thống nhất quản lý; xử lý kiên quyết các vi phạm pháp luật về mua, bán, chuyển nhượng rừng và đất lâm nghiệp trái phép trên địa bàn.

b) Triển khai tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021; Quyết định số 3458/QĐ-BNN-TCLN ngày 03/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021; Kế hoạch số 482/KH-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Tiếp tục triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành; Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành luật Lâm nghiệp; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về lâm nghiệp; nghiên cứu, xây dựng, triển khai cơ chế chính sách mới về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh sau khi Chính phủ ban hành Nghị định quy định về Chính sách đầu tư

bảo vệ và phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản trong lâm nghiệp. Trong đó tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình, đề án, dự án, phương án, kế hoạch đã được phê duyệt. Cụ thể:

- Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án hỗ trợ cấp Chứng chỉ quản lý rừng bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2030, và được phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định 765/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng; bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang;

- Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn khu vực Hồ Cẩm Sơn;

- Đề án số 1080/ĐA-UBND ngày 24/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội 04 xã vùng lòng hồ Cẩm Sơn huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 4679/KH-UBND ngày 22/10/2020 của UBND tỉnh về phòng cháy chữa cháy rừng tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021 - 2025, và được phê duyệt tại Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh;

- Kế hoạch số 685/KH-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh về cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh về thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Các Phương án quản lý rừng bền vững của các Tổ chức, Doanh nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt.

d) Tăng cường các nguồn lực, bố trí đủ kinh phí hàng năm cho các dự án, đề án, chính sách trong lĩnh vực lâm nghiệp đã được phê duyệt trong thời gian qua để đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh, như: Đề án nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn khu vực Hồ Cẩm Sơn; Đề án hỗ trợ cấp Chứng chỉ quản lý rừng bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2030; Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng; bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc

thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030; Quyết định quy định mức hỗ trợ khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên không trồng bổ sung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

đ) Nghiên cứu xây dựng, ban hành các chính sách mới trong lĩnh vực lâm nghiệp để thúc đẩy phát triển lâm nghiệp tương xứng với tiềm năng hiện có của tỉnh, trong đó trước mắt tập trung xây dựng: Đề án xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2024; chính sách hỗ trợ phát triển cây dược liệu, cây lâm sản ngoài gỗ khác dưới tán rừng; chính sách hỗ trợ phát triển rừng trồng sản xuất thâm canh gỗ lớn, chuyển hoá rừng gỗ nhỏ sang gỗ lớn. Bên cạnh đó, cần tiếp tục nghiên cứu, bổ sung các cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tiễn công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh theo từng thời kỳ.

#### **4. Kiện toàn, đổi mới tổ chức sản xuất**

- Tiếp tục đơn độc, hỗ trợ 02 Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lục Nam và Mai Sơn tìm kiếm đối tác góp vốn để hoàn thành phương án sắp xếp, chuyển đổi mô hình sang Công ty TNHH Hai thành viên; trong trường hợp 02 Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lục Nam và Mai Sơn không tìm kiếm được đối tác góp vốn để hoàn thành phương án chuyển đổi thành Công ty TNHH Hai thành viên, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo đánh giá việc thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 326/TTG-ĐMDN ngày 29/02/2016 trong đó đề xuất với Thủ tướng Chính phủ cho giữ nguyên mô hình Công ty TNHH Một thành viên đối với 02 doanh nghiệp trên theo tinh thần văn bản số 2797/UBND-KTTH ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc xử lý sắp xếp đối với 02 công ty TNHH MTV lâm nghiệp Mai Sơn và Lục Nam. Khuyến khích hình thành các công ty cổ phần, hợp tác xã lâm nghiệp và các hình thức liên kết hợp tác giữa các chủ rừng trong phát triển rừng sản xuất để hình thành vùng nguyên liệu tập trung phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thúc đẩy triển khai thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành lâm nghiệp.

- Chấm dứt tình trạng các công ty lâm nghiệp được giao đất, cho thuê đất nhưng không đầu tư, tổ chức sản xuất mà khoán trắng cho các hộ gia đình, cá nhân; đảm bảo thực hiện theo đúng tinh thần chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 16/6/2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Tổ chức sản xuất chuỗi liên kết, từ trồng rừng, khai thác rừng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và năng lực cạnh tranh; có cơ chế chính sách khuyến khích các doanh nghiệp lớn, có uy tín, có thương hiệu để đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gỗ và lâm sản tại các vùng nguyên liệu gỗ tập trung của tỉnh. Tiếp tục nghiên cứu, nhân rộng các mô hình hợp tác trong lâm nghiệp; thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi để nông dân, hộ gia đình góp cùng doanh nghiệp để tổ chức sản xuất lâm nghiệp hàng hóa; khai thác và tận dụng lợi thế tiềm năng hiện có, xây dựng và phát triển các vùng sản xuất quy mô lớn.

- Khuyến khích hình thành các hiệp hội, hợp tác xã, tổ hợp tác để hỗ trợ nhau phát triển sản xuất lâm nghiệp, chế biến lâm sản; cùng nhau tạo ra cơ hội để mở rộng, ổn định thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; tiếp cận tốt hơn với công nghệ, cải thiện năng lực quản lý, khả năng tự đổi mới của doanh nghiệp, nâng cao chất lượng sản phẩm và cuối cùng là mang lại hiệu quả kinh tế ngày càng cao cho doanh nghiệp chế biến gỗ và người trồng rừng.

## 5. Khoa học công nghệ và khuyến lâm

Tập trung thực hiện Đề án phát triển giống cây trồng lâm nghiệp tỉnh Bắc Giang đã được phê duyệt để sản xuất cây con giống theo phương pháp nuôi cấy mô tế bào có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu trồng rừng của người dân, doanh nghiệp trong tỉnh cũng như xuất bán ra ngoài tỉnh. Quan tâm thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về giống cây trồng lâm nghiệp; mở rộng, nâng cấp các cơ sở sản xuất cây giống, đến năm 2025 tỷ lệ cây giống được sản xuất bằng phương pháp nuôi cấy mô, hom đạt khoảng 80% so với tổng số cây giống sản xuất hàng năm (*gồm cả mầm mô, hom nhập từ địa phương khác về để sản xuất*). Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp ứng dụng cơ giới hóa trong khâu làm đất, khai thác rừng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng rừng, mang lại hiệu quả kinh tế cho người làm nghề rừng.

Thực hiện các giải pháp mang tính đột phá trong phát triển lâm nghiệp. Cụ thể: Sử dụng phần mềm giám sát lửa rừng, biến động rừng và đất lâm nghiệp để theo dõi, phát hiện tình trạng mất rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, diễn biến tài nguyên rừng; ứng dụng máy bay không người lái trong công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát những vùng trọng điểm về cháy rừng, phá rừng; Ứng dụng công nghệ GIS để xác định điều kiện lập địa thích hợp cho một số loài cây trồng rừng chủ yếu, nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng sản xuất, hiệu quả kinh doanh rừng trên địa bàn tỉnh; thu hút đầu tư xây dựng nhà máy chế biến sâu, công suất lớn, sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu sang thị trường Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản....

- Xây dựng, triển khai thực hiện các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, chọn tạo cải thiện giống cây rừng, lâm sản ngoài gỗ (cây bản địa, cây nhập nội có năng suất, chất lượng cao); kỹ thuật thâm canh rừng và trồng rừng gỗ lớn; ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong các khâu trồng rừng, khai thác, chế biến gỗ và lâm sản để nâng cao năng suất, chất lượng. Kết hợp nghiên cứu với đào tạo, chuyển giao công nghệ và hoạt động khuyến lâm.

- Đầu tư tăng cường năng lực quản lý, điều phối, giám sát ngành lâm nghiệp. Duy trì, phát triển và sử dụng có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về theo dõi, giám sát đánh giá Chương trình gắn với công tác thống kê ngành lâm nghiệp; tăng cường năng lực dự báo, đảm bảo thông suốt, kịp thời, hiệu quả, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Thực hiện chuyển đổi số trong theo dõi, giám sát, quản lý tài nguyên rừng và phòng cháy chữa cháy rừng. Cụ thể: Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, lắp đặt hệ thống camera giám sát, cảnh báo, phát hiện sớm cháy rừng, phá rừng; ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ảnh viễn thám trong quản lý, theo dõi diễn biến rừng (sử dụng ứng dụng cảnh báo mất rừng trên trang thông tin điện tử của Cục Kiểm lâm); ứng dụng



công nghệ thông tin tích hợp bản đồ hiện trạng rừng vào Smartphone và máy tính bảng phục vụ quản lý bảo vệ rừng và theo dõi diễn biến rừng” cho cán bộ Kiểm lâm địa bàn,...

## **6. Tổ chức sản xuất kinh doanh, tăng cường năng lực trong công tác quản lý, đào tạo nguồn nhân lực**

### a) Tăng cường năng lực trong công tác quản lý

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý của lực lượng kiểm lâm đảm bảo tinh gọn, thống nhất, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các chủ rừng, nhất là ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng trên địa bàn tỉnh và lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách.

### b) Tổ chức sản xuất kinh doanh

- Khuyến khích các hình thức liên doanh, liên kết hợp tác, tích tụ đất lâm nghiệp trong trồng rừng, phát triển rừng, hình thành các vùng nguyên liệu tập trung phục vụ sản xuất, chế biến gỗ và lâm sản. Phát triển các hình thức liên kết giữa các thành phần kinh tế, kinh tế hợp tác, kinh tế chia sẻ trong lâm nghiệp.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty lâm nghiệp; phát triển lâm nghiệp hộ gia đình, trang trại, cộng đồng thôn bản và hợp tác xã.

- Đẩy mạnh thu hút các hợp tác xã, doanh nghiệp lâm nghiệp có tiềm lực đầu tư vào lâm nghiệp, tăng cường sự liên kết chặt chẽ giữa nhà máy chế biến với các hộ gia đình, doanh nghiệp theo chuỗi hành trình sản phẩm từ khâu tạo nguyên liệu tới khai thác, chế biến và tiêu thụ sản phẩm,... Thu hút doanh nghiệp tham gia đầu tư vào xây dựng nhà máy chế biến gỗ với công nghệ hiện đại, sản xuất các sản phẩm gỗ chất lượng cao, đến 2025 có ít nhất 01 nhà máy với công suất khoảng 100.000 m<sup>3</sup> sản phẩm/năm/1 nhà máy. Sản phẩm chế biến chủ yếu ván MDF, ván ghép thanh, ván ép phủ phin phục vụ cho xuất khẩu và sử dụng trong nước.

### c) Đào tạo nguồn nhân lực

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng kiểm lâm và lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; thực thi pháp luật về lâm nghiệp; chú trọng đào tạo cán bộ có trình độ chuyên sâu trong lĩnh vực dự báo, cảnh báo cháy rừng, suy giảm diện tích, chất lượng rừng và suy thoái rừng; cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng lâm nghiệp công nghệ cao trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; thường xuyên tổ chức diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và PTNT**

Là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Bắc Giang; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Bắc Giang, kiện toàn Văn phòng Ban chỉ đạo; thời gian hoàn thành xong trong tháng 10 năm 2022.

Đề xuất tham mưu xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, đề án, dự án; thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học trong phát triển lâm nghiệp.

Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; hàng năm, chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương, tham mưu UBND tỉnh xây dựng báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện; tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch trong trường hợp cần thiết.

**2. UBND các huyện, thành phố:** Căn cứ nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch, khẩn trương triển khai tổ chức thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Riêng các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện; thời gian hoàn thành xong trong tháng 12/2022.

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Tham mưu phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương, vốn đầu tư ngân sách tỉnh hàng năm đảm bảo mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

**4. Sở Tài chính:** Tham mưu phân bổ vốn sự nghiệp của trung ương, tỉnh hàng năm đảm bảo mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

**5. Sở Khoa học và Công nghệ:** Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện các đề tài khoa học trong lĩnh vực lâm nghiệp, nhất là các đề tài, dự án nghiên cứu trồng một số giống cây trồng lâm nghiệp có năng suất chất lượng cao để đưa vào trồng rừng trên địa bàn tỉnh.

**6. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh:** Tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo, quản lý của tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tới các tầng lớp nhân dân để tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện.

**7. Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể nhân dân:** Đẩy mạnh các hoạt động tham gia công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên gương mẫu chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

**8. Các chủ rừng là tổ chức:** Đối với các đơn vị chưa xây dựng, thực hiện xây dựng, trình thẩm định, phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững theo quy định. Theo chức năng nhiệm vụ được giao, căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này và phương án quản lý rừng bền vững đã được phê duyệt, phương án kinh doanh của đơn vị, phải tổ chức thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

**9. Các sở, ngành khác:** Căn cứ nội dung, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép các nội dung thực hiện nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch hàng năm hoặc 05 năm; tổ chức triển khai các nhiệm vụ và hoạt động ưu tiên của của Kế hoạch này. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

**10. Chế độ thông tin báo cáo:** Định kỳ hàng năm các sở, ngành, địa phương tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT trước ngày 15/11 để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Nông nghiệp và PTNT ((b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, KT, KTN, TKCT.
  - + Lưu: VT, NN Thăng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**

**Phụ lục: KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình Phát triển Lâm nghiệp bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH -UBND ngày /10/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang)

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan, đơn vị chủ trì</b>	<b>Cơ quan, đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian xây dựng, phê duyệt</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Kiến toàn BCD Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững tỉnh Bắc Giang	Sở NN&PTNT	Các Sở, ngành; UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2022	Hàng năm	
2	Kiến toàn Văn phòng BCD Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững tỉnh Bắc Giang	BCĐ Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững	Sở NN&PTNT, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2022	Hàng năm	
3	Triển khai hiệu quả Quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022.	Sở NN&PTNT	UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	2021-2025	
4	Chỉ đạo xây dựng, thực hiện phương án chuyển loại rừng theo Quy hoạch tỉnh Bắc Giang	Chủ rừng	Sở NN& PTNT; UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2023	Hàng năm	
5	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Sở NN&PTNT	UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2022	2022-2024	
6	Xây dựng, thực hiện Đề án Phát triển huyện Yên Thế trở thành trung tâm sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp của tỉnh Bắc Giang	Sở NN&PTNT	UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2022	2022-2030	

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan, đơn vị chủ trì</b>	<b>Cơ quan, đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian xây dựng, phê duyệt</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
7	Xây dựng Chính sách hỗ trợ phát triển cây dược liệu, cây lâm sản ngoài gỗ khác dưới tán rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và CN; UBND các huyện, thành phố	Năm 2023	Hàng năm	
8	Xây dựng Chính sách hỗ trợ phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn, chuyển hoá rừng gỗ nhỏ sang gỗ lớn	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và CN; UBND các huyện, thành phố	Năm 2023	Hàng năm	
9	Tiếp tục triển khai hiệu quả các Chương trình, Dự án, Đề án, Kế hoạch đã được phê duyệt	Sở NN&PTNT	Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và CN; UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	2021-2025	
10	Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.	Sở NN&PTNT	UBND các huyện/TP; Các đơn vị lâm nghiệp trực thuộc Sở	Hàng năm	Hàng năm	
11	Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.	Sở NN&PTNT	UBND các huyện/TP; Các đơn vị lâm nghiệp trực thuộc Sở	Hàng năm; 5 năm	Hàng năm; 5 năm	